TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **175**/2024/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 17 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2018 ngày 24/5/2018 của Ủy ban nhân dân phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 165/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/4/2024, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

1. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1984
2. Anh Ninh Ngọc C, sinh năm 1983;

Cùng nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tập thể Đại học Mỏ Địa chất, tổ dân phố số 7, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về tình cảm:*** Chị Nguyễn Thị D và anh Ninh Ngọc C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/5/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi do bất đồng quan điểm sống và xung đột tính cách. Mục đích hôn nhân không đạt được và hai bên không thể hoà giải. Từ tháng 8/2023, anh chị đã ly thân. Đến nay, anh C, chị D cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể hòa giải đoàn tụ nên thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Không có.

[3] - Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản, nhà đất chung: Hai bên không có tài sản, nhà đất chung.
- Về công nợ chung: Hai bên không có công nợ chung.

[4] ***Về lệ phí dân sự sơ thẩm:*** Anh C, chị D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành,

không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nhân thân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Ninh Ngọc C.

- *Về con chung*: Không có nên Toà án không xét.

- *Về tài sản chung*: Không có nên Tòa án không xét.

- *Về nợ chung*: Không có nên Tòa án không xét.

2/ Về lệ phí: Anh C, chị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị D đã nộp theo biên lai số: 0021455 ngày 05/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thế Vinh